**Giải thích của Viễn công đại sư tương đối tỉ mỉ, cũng giảng rất hay. Thiện là hay, giải thích rất hay.**

**“Sớ Viết”, đây nói Tịnh Ảnh Sớ, “thiên thân tác vãng sanh kệ”, Vãng Sanh Luận do Thiên Thân Bồ Tát trước tác. Trong đó giảng “nhị thừa chủng giai bất đắc sanh”, nhị thừa chủng không sanh. Nói cách khác, chắc chắn Thế Giới Tây Phương Cực Lạc toàn là căn tánh Đại Thừa, không có nhị thừa chủng tánh, phàm phu vãng sanh cũng thuộc căn tánh Đại Thừa.**

**“Quán Kinh tuyên thuyết chúng sanh Tiểu thừa cũng được vãng sanh, nghĩa đó là thế nào?” Điều đó nghĩa là gì?**

**“Thích ngôn”, đó là giải thích. “Nói chủng tánh nhị thừa không được vãng sanh, ngay trong nước đó, ngay lúc đi mà nói.”**

**Nước đó là chỉ cho thế giới Ta bà, trong thế giới Ta bà vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Đối với lúc này mà nói thì chủng tánh nhị thừa không vãng sanh được.**

**“Chúng sanh Tiểu thừa trước tuy học Tiểu thừa, đến lúc lâm chung, phải phát đại tâm, mới được vãng sanh.” Lời này nói rất hay, đến lúc họ lâm chung, họ tu Tiểu thừa, đem công đức tu tập của mình hồi hướng cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đó chính là Đại Thừa, liền chuyển Tiểu thừa thành Đại Thừa, họ liền được vãng sanh. Nếu như họ kiên trì Tiểu thừa vậy thì họ không vãng sanh được. Cho nên lúc lâm chung vãng sanh nhất định phải hồi Tiểu hướng Đại.**

**Dưới đây nói rất hay “nếu dùng tâm tiểu”, tâm tiểu là tâm Tiểu thừa. “cầu sanh nước kia, không có lý đó”, trên lý nói không thông, điều này chắc chắn không thể được.**

**Vậy nên Thiên Thân Bồ Tát nói nhị thừa không được vãng sanh. Cho nên lời của Bồ Tát Thiên Thân là ý này, phải làm cho rõ vậy. Hàng Tiểu thừa lâm chung hồi tiểu hướng đại liền có thể sanh đến Thế giới Cực Lạc, thuộc trung bối vãng sanh.**

Hỏi rằng: nếu như người vãng sanh dùng tâm Đại Thừa vì sao đến đó chứng nhập quả Tiểu thừa. Lúc vãng sanh đã hồi tiểu hướng đại vì sao đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc họ chứng được là quả vị Tiểu thừa, mà không phải là quả vị Đại Thừa?

Dưới đây giải thích. Do họ vốn tu học Tiểu thừa nhiều, vốn ở nơi đây học nhiều quán sát về khổ, vô thường... tức là nói, họ vốn ở thế giới Ta bà thời gian tu học Tiểu thừa rất lâu. “Vốn tại nơi này”, căn bản của họ tại thế giới Ta bà. Bình thường học tập đều là quán sát khổ không vô thường, đây là điều người Tiểu thừa học. “Chí bỉ” chính là đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi, thế giới Tây phương cũng có nói Tiểu thừa. Phật cũng nói, chúng ta hiểu được ở Thế giới Cực Lạc sáu trần thuyết pháp, cỏ cây hoa lá đều thuyết pháp. Trong ao thất bảo nước tám công đức cũng thuyết pháp. Chim chóc do Phật A Di Đà biến hóa ra cũng thuyết pháp. Quí vị thích nghe gì họ liền nói thứ đó. Người Tiểu thừa tu học Tiểu thừa chưa chứng quả A la hán. Họ thích nghe những thứ này. Thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Thích nghe pháp môn gì, quí vị liền nghe được Phật Bồ Tát cho đến sáu trần đều nói pháp môn đó cho quí vị, làm cho quí vị hoan hỉ, giác ngộ. Cho nên “chí bỉ văn thuyết khổ vô thường đẳng”, “chí bỉ” là sau khi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cũng nghe nói về khổ không vô thường. “Tức liền hiểu được, nên chứng tiểu quả”, tiểu quả ở đây là so sánh với Đại Thừa.

A la hán tương đương với Đại Thừa Bồ Tát thất tín vị đã nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Bát tín vị chính là Bích Chi Phật, cửu tín vị là Bồ Tát trong mười pháp giới. Thập tín là Phật trong mười pháp giới. Tứ Thánh pháp giới là Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Là bốn thứ bậc trên trong Đại Thừa thập tín vị. Quí vị nói là Tiểu thừa cũng được, quí vị nói họ là Đại Thừa cũng được. Đại Thừa là thất tín trở lên.

“Dĩ bổn thùy chung, phát Đại Thừa tâm, cầu sanh bỉ quốc”. Tiểu thừa quyết định hồi tiểu hướng đại phát Đại thừa tâm. Chính là điều mà Ngẫu Ích đại sư đã nói, đối với pháp môn Tịnh Độ, đối với Thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, thật tin, thật muốn cầu sanh. Đầy đủ hai điều kiện này họ liền vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao thấp, đó là công phu quí vị niệm Phật sâu hay cạn. Hàng Tiểu thừa, công phu bản thân họ tu chứng không giống nhau. Có người tu đến sơ quả, tu đến nhị quả rồi, vãng sanh thì dễ dàng chứng đắc quả A la hán. Tứ quả Tiểu thừa, Bồ Tát thất tín vị Đại Thừa thù thắng hơn có thể nâng cao đến đệ bát tín, đệ cửu tín.

“Tại bỉ quốc trung”, tại Thế giới Cực Lạc, “đã đắc quả La hán”, trên thực tế, chúng ta nói theo Kinh Hoa Nghiêm chính là chứng đắc quả vị Thất tín, “tức tiện cầu đại”, tâm bồ đề liền sanh khởi, đại chính là tâm bồ đề.

Đàm Loan đại sư, Đạo Xước đại sư có cách nhìn đối với vấn đề này, trước đây chúng ta đều đã học qua, ở đây không nói nhiều nữa.

Xem tiếp đoạn dưới đây,

Hạ bối vãng sanh.

Kỳ hạ bối giả, giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát vô thượng bồ đề chi tâm. Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, hoan hỉ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc, dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh, công đức trí tuệ, thứ như trung bối giả dã.

Đây là tam bối vãng sanh, chúng ta phải đặc biệt để ý mà học tập. Vì sao vậy? Chúng ta muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, trong kinh văn hai phẩm 24 và 25 giảng phương pháp, dùng phương pháp gì để có thể vãng sanh. Điều kiện vãng sanh thượng bối, trung bối chúng ta không thể đầy đủ, hạ bối chắc chắn chúng ta có thể làm được. Hạ bối vãng sanh có ba nhân duyên. Quí vị xem điều kiện càng ngày càng đơn giản rồi. Trung bối là bảy nhân duyên. Ở đây chỉ có ba nhân duyên. Thứ nhất phát tâm bồ đề, thứ hai là nhất hướng chuyên niệm, thứ ba là chí thành nguyện sanh. Thật muốn đi, không phải là giả. Có nên đi hay không? Chắc chắn nên đi. Quí vị nếu như lưu luyến thế giới Ta bà, quí vị không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Trong sáu nẻo chắc chắn thời gian trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn.

Chúng ta tuy được thân người, sinh trong thời đại ngày hôm nay, chúng ta gặp tai nạn, tai nạn gì? Chúng ta làm mất đi bản tánh, làm mất đi nhân tính, làm mất đi lương tâm, làm mất đi đạo đức. Nói cách khác, 2500 năm trước, trong Tả Truyện do Tả Khâu Minh viết có câu: “nhân khí thường tắc yêu hưng”, thường ở đây là thường đạo. Nếu như theo văn tự mà nói thường là ngũ thường. Ngũ thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Chúng ta ngày nay vô trí, vô lễ, bất nhân, bất nghĩa, bất tín. Năm thứ này đều không còn nữa. Năm thứ đều không còn nữa, thì con người không bằng súc sanh. Hiện nay chẳng những không bằng súc sanh, mà ngay cả quỷ cũng không bằng. Trong hàng quỷ tu hành cũng nhiều. Tu hành chân chính vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng không ít. Quí vị xem tôi mỗi ngày giảng kinh, giảng rất là vui, giảng rất hăng say. Nguyên nhân là gì? người nghe hiểu không nhiều, quỷ nghe hiểu rất nhiều. Người vãng sanh không nhiều, quỷ vãng sanh rất nhiều. Tôi nhìn thấy rất vui, giảng không phí công. Việc này đều phải hiểu được, phải có tâm chí thành.

**Trích đoạn:** **TinhDoDaiKinhGiaiDienNghia\_413 Hòa Thượng Thịnh Không giảng.**

Các bậc Thánh Tiểu thừa không cần thành Phật mà chỉ cần nhập Niết Bàn. Về bản chất mà nói, cảnh giới Niết Bàn của Tiểu thừa, sau khi nhập Niết Bàn rồi, bèn ở luôn tại đấy, không còn độ chúng sinh nữa. Còn Niết Bàn của Đại thừa thì tuy nhập Niết Bàn nhưng không ở lại Niết Bàn, và cho rằng sinh tử với Niết Bàn là cùng một thể, vì vậy mới có câu : "Sinh tử tức Niết Bàn", "Vô trụ xứ Niết Bàn". Đó là cảnh giới của các bậc Thánh Đại thừa.

Niết Bàn của Tiểu thừa, là do đoạn ngã chấp và phiền não chướng, vì vậy A La Hán của Tiểu thừa, về cảnh giới giải thoát mà nói, là tương đương với Bồ Tát thất địa hay bát địa, của Thông giáo. Bậc Thánh của đạo Bồ Tát là do đoạn một phần pháp chấp và sở tri chướng một phần ngã chấp và phiền não chướng, mà tự mình chứng được một phần của Pháp tính chân như và tiến vào hàng sơ địa. Về mặt trình độ đoạn phiền não chướng mà nói thì A La Hán tương đương với Bồ Tát Thất địa hoặc Bát địa; đứng về trình độ đoạn sở tri chướng mà nói thì La Hán chỉ mới tương đương với Bồ Tát đệ nhất tín vị.

Bởi vì, đoạn phiền não chướng (ngã không) tức là thoát khỏi sinh tử. Còn đoạn sở tri chướng (pháp không) tức là không lìa sinh tử. Giải thoát sinh tử tức là nhập Niết Bàn. Không lìa sinh tử tức là độ chúng sinh : giải thoát là tuệ nghiệp; độ sinh là phúc nghiệp. Cả phúc và tuệ đều tu là Bồ Tát. Cả phúc và tuệ đều tròn đầy là thành Phật. Do vậy, đứng về phúc nghiệp độ sinh mà nói, La Hán chỉ tương đương với bậc thứ bảy của Bồ Tát sơ phát tâm, còn kém sơ địa Bồ Tát đến 33 bậc. Trên toàn bộ lộ trình thành Phật, vị Bồ tát sơ địa đã đi được 1/3 đường (đã đi hết A tăng kỳ kiếp thứ nhất). Bát địa Bồ Tát đã đi xong 2/3 con đường (A tăng kỳ kiếp thứ hai). Còn vị Bồ Tát thập tín vị chỉ mới ở giai đoạn chuẩn bị vào ba A tăng kỳ kiếp mà thôi !

Do đó, một vị A La Hán, muốn thành Phật thì phải từ Tiểu thừa quay về Đại thừa, và tiến dần dần từ đệ thất tín vị trở đi. Nhưng vị A La Hán, sau khi nhập Niết Bàn trong thời gian ngắn rất khó bỏ Tiểu thừa hướng về Đại thừa. Vì vậy, tu theo Tiểu thừa, hầu như cắt đứt duyên với đạo thành Phật. Do đó, có kinh luận Đại thừa kích bác đồng loạt cả Tiểu thừa và ngoại đạo. Thực ra, theo quan điểm của Kinh Pháp Hoa thì vị A La Hán chân chính nhất định sẽ lìa bỏ Tiểu thừa, hướng về Đại thừa. Trong Hội Pháp Hoa, phần lớn các bậc đại tỳ kheo và tỳ kheo ni đều là những bậc A La Hán từ Tiểu thừa hướng tới Đại thừa.

Bỏ Tiểu thừa, hướng tới Đại thừa có 2 loại người : Một loại là, từ trước tới nay, vốn tu theo Tiểu thừa, nay từ quả vị La Hán chuyển sang Đại thừa thì phải từ ở thứ bậc thất tín vị của Đại thừa mà tu theo Pháp Đại thừa, rồi sau khi chứng quả La Hán lại tu theo Đại thừa. Đối với loại này, phải tính cả giai đoạn trước đây đã tu theo Đại thừa. Thí dụ, ngài Xá Lợi Phất, trong các kiếp sống trước đã từng tu theo Đại thừa, đến cấp "Đệ thất trụ"; sau chuyển sang tu theo Tiểu thừa, chứng quả A La Hán rồi lại chuyển sang Đại thừa. Nói chung là, nếu trước đây đã tu theo Đại thừa, sau quay sang Tiểu thừa, rồi lại trở về Đại thừa, thì chỉ cần một niệm hồi tâm là có thể chứng nhập sơ trụ vị của Bồ tát. Hoặc là đã có được cơ sở tu Đại thừa sâu dày, nhưng vẫn quay sang Tiểu thừa, sau đó lại hướng về Đại thừa thì chỉ cần một niệm hồi tâm là có thể chứng nhập hàng bậc Thánh Bồ Tát từ sơ địa trở lên. Đương nhiên, vị A La Hán bỏ Tiểu hướng Đại, đã là bậc Thánh Đại thừa mà phúc nghiệp chưa đầy đủ. Do trình độ trí tuệ và công phu tu đạo giải thoát vốn có cho nên vị ấy không bao giờ thoái lui xuống địa vị phàm phu nữa.

Trích đoạn trong: La Hán, Bồ Tát, Phật là gì ? - Giải Đáp Bởi: HT Thích Thánh Nghiêm